

Bản án số: 478/2024/DS-PT
Ngày: 27/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự hộ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Điều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 8 và ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 276/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự hộ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo và bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 429/2024/QĐXXPT – DS ngày 02/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 488/2024/QĐPT-DS ngày 29/7/2024, của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ (thường gọi là L), sinh năm 1977;

2. Bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà V: Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ E, Khóm D, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, bà V: Luật sư Hồ Thị Xuân H, Võ Thị T2 – Văn phòng L1 – Chi nhánh thành phố C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Chị T, chị T1, luật sư T2 có mặt tại phiên tòa; luật sư H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị B có chị Lê Thị Cẩm T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên trước đây bà có thành lập tổ hùn vốn xoay vòng (gọi là hụi) do chính bà làm tổ trưởng, bà có cho vợ chồng ông Đ (tên thường gọi và trong giấy hụi là L) và vợ là bà Huỳnh Thị Cẩm V tham gia 21 dây hụi:

- Dây thứ nhất: Khai ngày 20/4/2017 (âm lịch), hụi 5.000.000đ (Năm triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 17 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia một phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã đưa cho vợ chồng ông L là 48.400.000đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng cho bà B được 11 lần hụi chết với số tiền là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và cố tình không đóng cho bà B làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Hụi còn 03 lần nữa mãn với số tiền còn nợ bà B là 15.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Dây hụi thứ hai: Khai ngày 20/4/2017 (âm lịch), hụi 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 17 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 03 lần hụi sống, đến lần thứ 04 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 32.800.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi

hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 10 lần hụi chết với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nhưng đến vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và cố tình không đóng cho bà B làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Hụi còn 03 lần nữa mãn hụi với số tiền còn nợ bà B là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Dây hụi thứ 3: Khai ngày 28/4/2018 (âm lịch), hụi 5.000.000đ (Năm triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 15 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 01 lần hụi sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 40.550.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 9 lần hụi chết với số tiền là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), nhưng đến vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hụi còn 04 lần nữa mãn hụi (Mãn hụi vào vụ Đ năm 2023) với số tiền còn nợ bà B là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Dây hụi thứ 4: Khai ngày 28/4/2018 (âm lịch), hụi 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 15 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 26.700.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 8 lần hụi chết với số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), nhưng đến vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hụi còn 04 lần nữa mãn hụi (Mãn hụi vào vụ Đ năm 2023) với số tiền còn nợ bà B là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Dây hụi thứ 5: Khai ngày 28/8/2018 (âm lịch), hụi 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 16 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 28.500.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B 7 lần hụi chết với số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), nhưng đến vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hụi còn 06 lần nữa mãn hụi (Mãn hụi vào vụ 3 năm 2023) với số tiền còn nợ bà B là

18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

- Dây hụi thứ 6: Khai ngày 28/12/2018 (âm lịch), hụi 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 14 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 39.190.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 6 lần hụi chết với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hụi còn 05 lần nữa mãng (Mãng vụ Hè Thu năm 2023) với số tiền còn nợ bà B là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Dây hụi thứ 7: Khai ngày 10/8/2019 (âm lịch), hụi 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 15 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 01 lần hụi sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 40.550.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 5 lần hụi chết với số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hụi còn 08 lần nữa mãng với số tiền còn nợ bà B là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Dây hụi thứ 8: Khai ngày 25/11/2019 (âm lịch), hụi 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 01 năm khai 03 lần, gồm 15 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 25.380.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 3 lần hụi chết với số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hụi chết cho bà B là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hụi còn 09 lần nữa mãng với số tiền còn nợ bà B là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

- Dây hụi thứ 9: Khai ngày 30/4/2020 (âm lịch), hụi 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 15 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong

giấy hội là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 01 lần hội sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 38.600.000đ (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt hội xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 3 lần hội chết với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hội chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hội còn 10 lần nữa mãi với số tiền còn nợ bà B là 50.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

- Dây hội thứ 10: Khai ngày 25/7/2020 (âm lịch), hội 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 16 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hội là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 01 lần hội sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 42.420.000đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Sau khi hốt hội xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 2 lần hội chết với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hội chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hội còn 12 lần nữa mãi với số tiền còn nợ bà B là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Đến thời điểm này nợ 30.000.000 đồng.

- Dây hội thứ 11: Khai ngày 25/12/2020 (âm lịch), hội 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 14 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hội là L) tham gia 02 phần. +Phần 1: Vợ chồng ông L hốt đầu, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 40.750.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). +Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 01 lần hội sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), có biên nhận. Sau khi hốt 02 phần hội xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 1 lần hội chết với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng đến nay vụ Đông Xuân 2022 vợ chồng ông L không đóng tiền hội chết cho bà B là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hội còn 11 lần nữa mãi với số tiền còn nợ bà B là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Đến thời điểm còn nợ 60.000.000 đồng.

- Dây hội thứ 12: Khai ngày 25/4/2021 (âm lịch), hội 5.000.000đ (Năm triệu đồng, 01 năm khai 03 lần, gồm 16 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hội là L) tham gia 01 phần. Vợ chồng ông L (Đ) đóng được 01 lần hội sống, đến lần thứ 02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng

ông L là 39.900.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), không có biên nhận. Sau khi hốt hụi xong vợ chồng ông L không đóng cho bà B tiền hụi chết cho bà B là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hụi còn 13 lần nữa mãng với số tiền còn nợ bà B là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng). Đến thời điểm còn nợ 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 13: Khai ngày 06/04/2020 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 20 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần.

+ Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 04 lần hụi sống, lần thứ 5 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.850.000đ (Mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 07 lần hụi sống, đến lần thứ 08 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 15.080.000đ (Mười lăm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở dây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 10 lần hụi chết với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hụi đến nay đã mãn nhưng còn 3 lần hụi chết vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B với số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Dây hụi thứ 14: Khai ngày 10/5/2020 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 20 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần. +Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 02 lần hụi sống, lần thứ 3 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 14.550.000đ (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), không có biên nhận. +Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 03 lần hụi sống, đến lần thứ 04 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở dây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 12 lần hụi chết với số tiền là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng). Nhưng đến nay còn 5 lần hụi chết nữa vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Dây hụi thứ 15: Khai ngày 25/5/2020 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu

đồng), 01 tháng khui 01 lần, gồm 20 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hui là L) tham gia 02 phần. +Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 01 lần hui sống, lần thứ 2 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.560.000đ (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), không có biên nhận. +Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 04 lần hui sống, đến lần thứ 05 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 14.150.000đ (Mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở đây hui này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hui chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hui xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 9 lần hui chết với số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Nhưng đến nay còn 6 lần hui chết nữa vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Dây hui thứ 16: Khui ngày 25/8/2020 (âm lịch), hui 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khui 01 lần, gồm 23 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hui là L) tham gia 05 phần.

+ Phần hui 1: Vợ chồng ông L hốt đầu, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 16.300.000đ (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần hui 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 03 lần hui sống, đến lần thứ 04 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 15.460.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần hui 3: Vợ chồng ông L đóng được 05 lần hui sống, đến lần thứ 06 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 16.250.000đ (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), không biên nhận.

+ Phần hui 4: Vợ chồng ông L đóng được 07 lần hui sống, đến lần thứ 08 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng), không biên nhận.

+ Phần hui 5: Vợ chồng ông L đóng được 08 lần hui sống, đến lần thứ 09 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 17.320.000đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), không biên nhận.

Như vậy, một tháng ở đây hui này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hui chết là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi hốt 05 phần hui xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 4 lần hui chết với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Nhưng đến nay còn 12 lần hui chết nữa vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Dây hụi thứ 17: Khai ngày 20/10/2020 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 18 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần.

+ Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 01 lần hụi sống, lần thứ 2 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 12.160.000đ (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 03 lần hụi sống, đến lần thứ 04 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.020.000đ (Mười ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở dây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 8 lần hụi chết với số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

- Dây thứ 18: Khai ngày 15/01/2021 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 19 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần.

+ Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 01 lần hụi sống, lần thứ 2 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.550.000đ (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở dây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 6 lần hụi chết với số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Nhưng đến nay còn 12 lần hụi chết nữa vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Dây thứ 19: Khai ngày 15/02/2021 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 20 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần.

+ Phần 1: Vợ chồng ông L hốt đầu, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 14.050.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 01 lần hụi sống, đến lần thứ

02 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.220.000đ (Mười ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở đây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L đóng được cho bà B được 6 lần hụi chết với số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Nhưng đến nay còn 14 lần hụi chết nữa vợ chồng ông L chưa đóng cho bà B số tiền là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

- Dây thứ 20: Khai ngày 20/02/2021 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 18 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 03 phần.

+ Phần hụi 1: Vợ chồng ông L đóng được 02 lần hụi sống, đến lần thứ 03 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 10.940.000đ (Mười triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần hụi 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 06 lần hụi sống, đến lần thứ 07 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.280.000đ (Mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần hụi 3: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 07 lần hụi sống, đến lần thứ 08 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 12.240.000đ (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở đây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi hốt 03 phần hụi xong vợ chồng ông L không tiếp tục đóng tiền hụi chết cho bà B, 12 lần hụi chết với số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

- Dây thứ 21: Khai ngày 10/04/2021 (âm lịch), hụi 1.000.000đ (Một triệu đồng), 01 tháng khai 01 lần, gồm 22 người tham gia, vợ chồng ông Đ (tên trong giấy hụi là L) tham gia 02 phần.

+ Phần 1: Vợ chồng ông L đóng được 01 lần hụi sống, lần thứ 2 hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), không có biên nhận.

+ Phần 2: Vợ chồng ông L (Đông) đóng được 05 lần hụi sống, đến lần thứ 06 thì vợ chồng ông L hốt, số tiền bà B đã giao cho vợ chồng ông L là 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng), không có biên nhận. Như vậy, một tháng ở đây hụi này thì vợ chồng ông L đóng cho bà B số tiền hụi chết là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi hốt 02 phần hụi xong vợ chồng ông L không tiếp tục đóng

hụi chết cho bà B, 18 lần hụi chết với số tiền là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Đã mãn.

Bà B nhiều lần đến gom tiền hụi thì vợ chồng ông L không đóng cho bà trong khi số tiền hụi trên theo tháng, theo mùa lúa là rất lớn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà B. Nay, bà B làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết buộc ông Đ (L) và bà V trả cho bà B số tiền 143.000.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng) và đơn khởi kiện bổ sung 14/8/2023, bà B yêu cầu ông Đ và bà V tiếp tục trả số tiền hụi chết từ ngày 22/02/2022 đến nay là 392.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu đồng), tổng cộng: 535.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm V1 trình bày: Thừa nhận có tham gia hụi do bà B làm đầu thảo, nhưng lâu quá không nhớ bao nhiêu đây, hiện nay còn nợ hụi chết. Khi tham gia hụi bà B ghi tên Đ, bà B giao tiền anh Đ có viết biên nhận, biên nhận nào có chữ viết của anh Đ, anh Đ đồng ý trả tiền hụi chết cho bà B. Còn ai viết tên L, anh Đ và chị V1 không biết, chị V1 không viết tên L để nhận tiền nên không đồng ý trả tiền hụi chết cho bà B. Hiện nay còn nợ bà B đây hụi đầu tiên 15.000.000 đồng, đồng ý trả 15.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Chị V1 không đồng ý cung cấp chữ Lép do chị viết, vì tên chị là V1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ (L) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 21 dây hụi là 527.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Cẩm V phải nộp 25.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả cho bà Trần Thị B 3.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007620 ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thập Mười.

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về hướng dẫn thi hành án, thời hạn kháng cáo.

Ngày 19/4/2024, ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V yêu cầu xét xử lại toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thập Mười có quyết định kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án, sửa bản án theo hướng:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 10 dây hụi mùa (từ dây hụi số 1 đến dây hụi số 9 và dây hụi số 11) với tổng số tiền là 237.000.000 đồng, không tính lãi suất.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 11 dây hụi (trong đó có 02 dây hụi mùa là dây hụi số 10, số 12 và 9 dây hụi tháng từ dây 13 đến dây 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị T đại diện theo ủy quyền của bà B không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, bà V luật sư Võ Thị T2 trình bày:

Ông Đ chỉ thừa nhận dây hụi thứ nhất có tham gia, có hốt hụi và còn thiếu lại 15.000.000 đồng hụi chết, ông Đ đồng ý trả. Còn 20 dây hụi còn lại ông Đ không thừa nhận là có tham gia vì không có tên Đ trong giấy hụi những người

làm chứng cho bà B chỉ xác định có ông Đ tham gia nhưng không biết tham gia dây hụi nào, bao nhiêu dây hụi việc lập danh sách hụi cũng không đúng Nghị định số 19/2019 của Chính phủ về hướng dẫn chơi hụi. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định về việc bà V không đồng ý cung cấp chữ viết để giám định là chưa phù hợp vì nghĩa vụ chứng minh là của bà B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà V sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Thị Cẩm V kháng cáo yêu cầu xét xử lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo hướng là ông Đ và bà V đồng ý trả cho bà B số tiền nợ hụi là 15.000.000 đồng.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ban hành Kháng nghị số 05/QĐ-VKS-DS sửa án sơ thẩm theo hướng:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 10 dây hụi mùa (từ dây hụi số 1 đến dây hụi số 9 và dây hụi số 11) với tổng số tiền là 237.000.000 đồng, không tính lãi suất.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho

bà Trần Thị B tiền hụi chết của 11 dây hụi (trong đó có 02 dây hụi mùa là dây hụi số 10, số 12 và 9 dây hụi tháng từ dây 13 đến dây 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất.

Trên cơ sở nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của các đương sự trong vụ án, yêu cầu kháng cáo của bị đơn nhận thấy:

Việc cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 10 dây hụi mùa (từ dây hụi số 1 đến dây hụi số 9 và dây hụi số 11) với tổng số tiền là 237.000.000 đồng, không tính lãi suất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 11 dây hụi (trong đó có 02 dây hụi mùa là dây hụi số 10, số 12 và 09 dây hụi tháng từ dây hụi số 13 đến dây hụi số 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất là chưa phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ:

Không có chứng cứ chứng minh ông Đ, bà V có tham gia chơi 11 dây hụi này. Tòa án có tiến hành xác minh ghi lời khai của 16 người tham gia chơi hụi do bà B làm chủ hụi, họ đều trình bày *“Có tham gia nhiều dây hụi do bà B làm chủ hụi, trong đó có ông Đ tên thường gọi là L tham gia chơi (những dây hụi nào họ tham gia thì đều thấy có ông Đ tham gia chơi), nhưng do mãn hạn lâu nên không nhớ cụ thể bao nhiêu dây”*. Lời khai của 16 người làm chứng này chỉ chứng minh ông Đ (tên thường gọi L) có tham gia chơi hụi, nhưng chơi chung với họ bao nhiêu dây, cụ thể những dây hụi nào thì những người làm chứng này không thể xác định chính xác được.

Không có chứng cứ để chứng minh ông Đ, bà V có hốt hụi và việc bà B đã giao nhận tiền hốt cho ông Đ, bà V tại 11 dây hụi này. Cụ thể cùng là một người chơi hụi (là ông Đ, bà V) nhưng có 10 dây hụi khi giao tiền trúng hụi có ký biên nhận, 11 dây hụi lại không có ký biên nhận. Bà B nại ra việc giao hụi và lập biên bản giao nhận hụi là do chị Lê Thị Cẩm T (con bà B) thực hiện, khi chị T đi học xa không thể hướng dẫn việc bà B yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà V viết biên nhận là không có cơ sở chấp nhận. Bởi việc yêu cầu phía người chơi viết biên nhận giao tiền là một việc làm thông thường của chủ hụi, bà B làm chủ hụi đã lâu, mở nhiều dây hụi nên nại ra việc không biết cách yêu cầu người chơi hụi viết biên nhận là không phù hợp theo quy định pháp luật.

Đặc biệt đối với 02 dây hội mùa là dây số 10 và dây số 12 cùng một loại hội mùa như các dây hội mùa khác nhưng lại có 10 dây có biên nhận giao tiền hội cho ông Đ, bà V, lại có 02 dây hội không có biên nhận giao tiền. Xét về mặt thời gian bà V mở các dây hội mùa liên tục, từ dây hội mùa số 01 đến dây hội mùa số 09 có làm biên nhận giao tiền, đến dây hội mùa số 10 không có biên nhận giao tiền, dây hội số 11 có biên nhận giao tiền, dây hội số 12 lại không có biên nhận dây giao tiền là điều không hợp lý. Đối với dây hội mùa số 10 (mãn vào ngày 25/5/2025 DL) và dây hội mùa số 12 (mãn vào ngày 10/6/2025DL) lại là những dây hội chưa mãn.

Qua đối chiếu các dây hội, theo lời khai của nguyên đơn nhận thấy: Đối với dây hội mùa số 12, bà B khai mở hội ngày 05/6/2021 DL, ông Đ, bà V hốt hội ở lần mở hội thứ hai tức là ngày 05/10/2021 DL và bà B khai đã giao nhận tiền trúng hội cho ông Đ, bà V. Tuy nhiên vào thời điểm ngày 05/10/2021 DL thì ông Đ, bà V đã bắt đầu vi phạm nghĩa vụ đóng hội chết tại các dây hội thứ 16 (vi phạm ngày 11/9/2021 DL), dây hội thứ 20 (vi phạm ngày 01/10/2021 DL), dây hội thứ 21 (vi phạm ngày 21/9/2021 DL). Như vậy ông Đ, bà V đã nợ tiền hội chết tại các dây hội thứ 16, 20, 21 mà bà B còn cho ông Đ, bà V hốt hội và giao luôn tiền trúng hội cho ông Đ, bà V mà không cản trừ nợ hội chết tại các dây hội thứ 16, 20, 21 là không phù hợp.

Riêng đối với hay hội thứ 16 nhận thấy bà B khai trong 23 phần hội của dây hội thứ 16 có một phần hội của một người tên C (là anh của ông Đ) nhưng ông Đ đã hốt phần hội này; Do đó bà B yêu cầu ông Đ, bà V có trách nhiệm liên đới trả nợ hội chết phần hội của anh C tham gia chơi mà ông Đ đứng ra hốt. Xét thấy tại cấp phúc thẩm đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn C1 và ông C1 khai có tham gia chơi 01 dây hội do bà Trần Thị B làm chủ hội, ông C1 đã hốt hội và đóng hội đầy đủ cho bà B. Dây hội ông C1 tham gia mở ngày nào và mãn ngày nào thì ông C1 không nhớ, hiện ông C1 không còn nợ tiền hội của bà B.

Từ những phân tích nêu trên nhận thấy cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hội chết của 11 dây hội (trong đó có 02 dây hội mùa là dây hội số 10, số 12 và 9 dây hội tháng từ dây 13 đến dây 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất là không có căn cứ.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Thị Cẩm V là không có căn cứ để chấp nhận như nhận định trên.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp; không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Thị Cẩm V. Chấp nhận Kháng nghị số 05/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thập Mười.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, lời phát biểu của Luật sư và lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V yêu cầu xét xử lại toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ông Đ, bà V đồng ý trả cho bà B 15.000.000 đồng tiền nợ hụi chết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà V chỉ đồng ý trả cho bà B 15.000.000 đồng do dây hụi thứ 1 ông Đ có hốt có ký tên nên đồng ý trả cho bà B còn từ dây hụi thứ 2 đến thứ 9 và dây hụi thứ 11 ông Đ, bà V không đồng ý vì ông Đ cho rằng ông tên Đ chứ không phải tên L. Lời trình bày này của ông Đ và bà V là không phù hợp bởi lẽ: Căn cứ vào lời khai của ông Trần Văn T3 hiện là Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp C xã M, huyện T và những lời khai của những người tham gia hụi chung đều khẳng định ông Nguyễn Tấn Đ có tên gọi khác là L, mọi người thường gọi là L, không gọi tên Đ và tại Biên nhận mượn vốn xoay vòng ngày 10/12/2017, có ghi nội dung: “Chị G (Lép) có mượn vốn xoay vòng số tiền là 48.400.000 đồng” Người nhận ký tên Đ và ông Đ, bà V đều thừa nhận chữ ký trong Biên nhận này. Điều này cho thấy ông Đ, bà V đã thừa nhận ông Đ còn có tên gọi khác là “Lép” tên L trong danh sách hụi phù hợp với tên L là tên thường gọi của ông Đ. Mặt khác, bà B cho rằng chữ ký Lép trong 09 Biên nhận từ dây hụi thứ 2 đến dây hụi thứ 9 và dây hụi thứ 11 là do bà V ký tên Lép, còn bà V cho rằng chữ ký tên L không phải do bà ký, nhưng bà V không đồng ý cung cấp chữ viết Lép do bà tự viết để giám định. Do đó Tòa án cấp sơ

thảm buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 10 dây hụi mùa (từ dây hụi số 1 đến dây hụi số 9 và dây hụi số 11) với tổng số tiền là 237.000.000 đồng, không tính lãi suất là phù hợp.

- Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 11 dây hụi (trong đó có 02 dây hụi mùa là dây hụi số 10, số 12 và 09 dây hụi tháng từ dây hụi số 13 đến dây hụi số 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất là chưa phù hợp. Bởi lẽ: Đối với dây hụi mùa số 12, bà B khai mở hụi ngày 05/6/2021 DL, ông Đ, bà V hốt hụi ở lần mở hụi thứ hai tức là ngày 05/10/2021 DL và bà B khai đã giao nhận tiền trúng hụi cho ông Đ, bà V. Tuy nhiên vào thời điểm ngày 05/10/2021 DL thì ông Đ, bà V đã bắt đầu vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết tại các dây hụi thứ 16 (vi phạm ngày 11/9/2021 DL), dây hụi thứ 20 (vi phạm ngày 01/10/2021 DL), dây hụi thứ 21 (vi phạm ngày 21/9/2021 DL). Như vậy ông Đ, bà V đã nợ tiền hụi chết tại các dây hụi thứ 16, 20, 21 mà bà B còn cho ông Đ, bà V hốt hụi và giao luôn tiền trúng hụi cho ông Đ, bà V mà không cản trở nợ hụi chết tại các dây hụi thứ 16, 20, 21 là không phù hợp. Đồng thời bà B cũng không có chứng cứ chứng minh ông Đ, bà V có tham gia chơi 11 dây hụi này. Trong danh sách hụi bà B tự ghi tên L, ông Đ (Lép) không ký tên hoặc điểm chỉ vào danh sách hụi là không phù hợp tại Điều 5 của Nghị định số 19/CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành về hụi theo Bộ luật dân sự; Mặt khác khi bà B giao hụi cho Đ cũng không có biên nhận giao nhận tiền. Đối với dây hụi thứ 16 có một phần hụi tên C1 (anh của ông Đ) bà B cho rằng ông Đ hốt dây hụi này. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm Tòa án lấy lời khai của ông C1, ông C1 trình bày ông C1 có tham gia hụi do bà B làm đầu thảo, hụi đã mẫn, dây hụi này ông C1 tự hốt và đã đóng hụi chết cho bà B xong, do đó lời trình bày của bà B là không có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Xét thấy Quyết định kháng nghị số 05/QĐ -VKS - DS ngày 19/4/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án, sửa Bản án theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 10 dây hụi mùa (từ dây hụi số 1 đến dây hụi số 9 và dây hụi số 11) với tổng số

tiền là 237.000.000 đồng, không tính lãi suất. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị B về việc buộc ông Nguyễn Tấn Đ (Lép) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi chết của 11 dây hụi (trong đó có 02 dây hụi mùa là dây hụi số 10, số 12 và 9 dây hụi tháng từ dây 13 đến dây 21) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng, không tính lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Do chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ -VKS - DS ngày 19/4/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười nên sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 04 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[5]. Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, bà V là không có căn cứ nên không chấp nhận như đã nhận định.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Huỳnh Thị Cẩm V; chấp nhận Kháng nghị số 05/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận như đã nhận định.

[7]. Do sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2024/DS-ST ngày 04/4/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên sửa lại án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án dân sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V.

2. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 04 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ (L) và bà Huỳnh Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B tiền hụi với tổng số tiền là 237.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị B 3.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007620 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Ông Nguyễn Tấn Đ (L) và bà Huỳnh Cẩm V phải nộp 11.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn Đ, bà Huỳnh Thị Cẩm V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005677 ngày 02 tháng 5 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

7. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi Cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước